

Bản án số: 46/2022/ HSST
Ngày 10/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn; ông Hoàng Minh Đức
và ông Đồng Quang Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hùng Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HS, ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo Ngô Viết D (tên gọi khác: không); Sinh ngày 02/10/1989 tại tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Số nhà 36, đường NTL, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông: Ngô Quang D1; Con bà: Ngô Thị H; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lê Thị T4; có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 129/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “đánh bạc”; Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo (do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu):** Luật sư Nguyễn Văn T5, Văn phòng luật sư An Toàn Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 02, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 9 ĐT, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội (có mặt)

** Những người làm chứng:*

1. Anh Phạm Vinh M, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn 2, xã NĐ, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 2, xã NĐ, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

3. Chị Trần Thị Hồng T2, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 113, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

4. Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 113, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

5. Anh Lưu Văn M, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn 10, xã NB, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

6. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986; Trú tại: BT, xã ED, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

7. Anh Lê Hữu C1, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 28, khu 8, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 2, phường LB, quận LB, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

9. Anh Trần Mậu V, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 3, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

10. Ông Vũ Hoài L, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ 4, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Viết D làm nghề môi giới mua, bán xe ô tô đã qua sử dụng. Ngày 01/3/2021, D mua của anh Phạm Vinh M sinh năm 1980; trú tại thôn 2, xã NĐ, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 48A-084.25 với giá tiền 396.000.000 đồng nhưng do xe ô tô đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh Đắk Lắk nên D trả cho anh M số tiền 170.000.000 đồng để mua xe ô tô, anh M bàn giao xe ô tô cho D, hai bên thỏa thuận D có trách nhiệm trả tiền gốc, lãi hàng tháng cho ngân hàng, khi D trả đủ tiền mua xe thì anh M sẽ đến Ngân hàng TPBank để giải chấp tài sản và lấy giấy đăng ký xe ô tô bàn giao cho D.

Sau khi nhận xe ô tô biển số 48A-084.25, D bán chiếc xe ô tô trên cho anh Lê Hữu C1 sinh năm 1988; trú tại khu ĐC 1, phường TV, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh với giá tiền 390.000.000 đồng, D hẹn giấy tờ xe sẽ giao sau; có

được tiền bán xe cho anh C1, D đã sử dụng để trả nợ hết nên không có tiền trả cho anh M để rút giấy tờ xe trả cho anh C1. Sau khi mua xe của D và quá hạn không thấy D giao giấy tờ xe, anh C1 trả lại xe ô tô cho D và yêu cầu D trả lại tiền mua xe.

Do việc mua bán xe không thành công, bị anh C1 đòi lại tiền và một số khoản nợ đến hạn phải trả, D đã nảy sinh ý định chào bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn S sinh năm 1977; trú tại tổ 02, phường CG, thành phố Thái Nguyên (do trước đó D đã giao dịch mua bán xe ô tô với anh S, biết anh S có tiền và mua bán sòng phẳng) để chiếm đoạt tiền trả nợ. Do vậy, ngày 27/3/2021 D chào bán xe nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 48A-084.25 với giá 389.000.000 đồng, D sử dụng ứng dụng Zalo gửi hình ảnh xe, giấy đăng ký, giấy kiểm định xe cho anh S và cam kết đến ngày 29/3/2021 sẽ giao xe ô tô cùng hồ sơ cho anh S (D không nói cho anh S biết chiếc xe trước đó đã bán cho anh C1 nhưng bị trả lại, hiện chiếc xe vẫn đang được thế chấp tại Ngân hàng và không đủ điều kiện để giao dịch mua bán). Qua trao đổi, xem hình ảnh xe và giấy tờ xe, anh S tin tưởng D và đồng ý mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 48A-084.25 nên cùng ngày 27/3/2021, anh S đã chuyển 389.000.000 đồng qua tài khoản cho D.

Thấy anh S tin tưởng và chuyển tiền ngay, D muốn tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh S nên cùng ngày 27/3/2021 vẫn với thủ đoạn nêu trên, D chào bán cho anh S 02 chiếc xe ô tô, gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, biển số 48A-077.35 là tài sản của anh Lưu Văn M sinh năm 1989; trú tại thôn 10, xã NB, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông (do anh M muốn bán xe nên đã chụp hình ảnh xe, giấy tờ xe giao bán trên mạng xã hội) D lấy hình ảnh xe, giấy tờ xe trên mạng xã hội chuyển cho anh S xem và giao bán xe với giá 468.000.000 đồng, cam kết ngày 29/3/2021 sẽ giao xe, hồ sơ xe cho anh S. 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 43A-448.30, là tài sản của chị Trần Thị Hồng T2 sinh năm 1991; trú tại tổ 113, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng (là người họ hàng với D; trước đó D lấy hình ảnh xe, giấy tờ xe trong một lần sử dụng xe của chị T2), D chuyển hình ảnh xe, giấy tờ xe cho anh S xem và giao bán với giá 464.000.000 đồng, cam kết ngày 31/3/2021 sẽ giao xe, hồ sơ xe cho anh S. Qua trao đổi, xem hình ảnh xe và giấy tờ xe, anh S tin tưởng D và đồng ý mua xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 43A-448.30 nên cùng ngày 27/3/2021, anh S đã chuyển 464.000.000 đồng qua tài khoản cho D; ngày 29/3/2021, anh S đồng ý và chuyển 200.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, biển số 48A-077.35. Tổng số tiền đặt cọc và mua 03 chiếc xe ô tô trên là 1.053.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh S, D đã trả nợ cho anh C1, anh Nguyễn Văn D2 sinh năm 1986; trú tại tổ 02, phường LB, quận LB,

thành phố Hà Nội và cho anh Trần Mậu V sinh năm 1990; trú tại tổ 03, phường TB, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Nhận được tiền do D trả, ngày 02/4/2021 anh C1 chuyển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 48A-084.25 trả cho D, D nhận và bàn giao xe ô tô cho anh S tại thành phố Hà Nội và hẹn ngày 12/4/2021 sẽ bàn giao hồ sơ xe cho anh S; đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 43A-448.30 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, biển số 48A-077.35 thì D nói dối nhiều lý do để chưa bàn giao xe cho anh S.

Sau nhiều lần anh S yêu cầu D bàn giao xe ô tô và giấy tờ xe còn lại nhưng D không thực hiện, anh S yêu cầu D trả lại tiền nhưng D cũng không trả. Lo sợ mất tiền, ngày 11/4/2021, anh S tìm gặp D tại tỉnh Gia Lai thì D thừa nhận xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 43A-448.30 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, biển số 48A-077.35 là của người khác, không có xe để bán cho anh S; còn xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 48A-084.25 hiện giấy tờ chủ xe đang thế chấp tại ngân hàng. Anh S tìm gặp anh Phạm Vinh M và thống nhất mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 48A-084.25 với giá 390.500.000 đồng, anh M đồng ý và làm thủ tục rút giấy tờ xe giao cho anh S và trả cho D 170.000.000 đồng, D khắc phục hậu quả trả cho anh S số tiền 170.000.000 đồng, ngày 13/4/2021 D tiếp tục khắc phục hậu quả chuyển qua tài khoản trả cho anh S số tiền 40.000.000 đồng, số tiền 843.000.000 đồng còn lại D chưa thanh toán cho anh S.

Ngày 21/4/2021, anh S làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và giao nộp: 01 USB màu trắng, trong có 03 File ghi âm; 02 sổ phụ Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (VPBank); 42 trang hình ảnh chụp màn hình điện thoại tin nhắn trên ứng dụng Zalo, nội dung liên quan giao dịch mua bán các xe ô tô giữa anh S và Ngô Viết D .

Tại cơ quan điều tra Ngô Viết D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27 và ngày 28/7/2021, chị Nguyễn Thị T sinh năm 1983; trú tại tổ 9 ĐT, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội là em họ của Ngô Viết D đã thay mặt gia đình khắc phục hậu quả trả cho anh S số tiền 843.000.000 đồng; hiện anh S không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Ngô Viết D .

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Viết D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo và đã đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Viết D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Ngô Viết D mức án từ 12 đến 13 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Ngày 17/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “đánh bạc”. Tính đến ngày 27/7/2021(là ngày khởi tố vụ án này) D đã chấp hành xong hình phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ. Do đó, không có căn cứ để tổng hợp với hình phạt của bản án nêu trên.

Về phần dân sự: Quá trình giải quyết vụ án đã bồi thường xong nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: có 01 USB do anh S giao nộp đã được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng: Đối với việc mua bán chiếc xe ô tô BKS 48A-084.25 giữa bị cáo và anh S đã được khắc phục xong nên đề nghị không xem xét hành vi này đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại; bị cáo có bố được Nhà nước cấp giấy chứng nhận kỷ niệm chương “Chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị, Quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào” và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm. Trong lời nói cuối cùng, bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về gia đình và xã hội.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các tài liệu chứng cứ của

người bào chữa, của bị can, bị cáo cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng khác, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định: tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã Thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Do cần tiền trả nợ, ngày 27/3/2021 và ngày 28/3/2021, Ngô Viết D đã thực hiện hành vi gian dối tạo thông tin giả để thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Văn S 03 chiếc xe ô tô: trong đó có 1 chiếc đang thế chấp tại ngân hàng; 2 chiếc Tộc quyền sở hữu của người khác (do bị cáo khai thác trên mạng để có thông tin) và đã chiếm đoạt được của anh Nguyễn Văn S tổng số tiền là 1.053.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cho cá nhân hết.

Với thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại như đã nêu trên, Cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Viết D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

b)...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm 1 công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm

minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại; bị cáo có bố là ông Ngô Quang D1 được Nhà nước cấp giấy chứng nhận kỷ niệm chương “Chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị, Quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào”. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình áp dụng hình phạt phù hợp đủ tác dụng răn đe nhưng cũng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại bản án số 129/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “đánh bạc”. Ngày 28/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 14/2021/HSST-QĐ giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho Ngô Viết D 3 tháng. Tính đến ngày 27/7/2021 (là ngày khởi tố vụ án này) D đã chấp hành xong hình phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ. Do đó, không có căn cứ để tổng hợp với hình phạt của bản án nêu trên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo hiện nay không còn tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27 và ngày 28/7/2021, chị Nguyễn Thị T sinh năm 1983; trú tại tổ 9 ĐT, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội (là em họ của Ngô Viết D) đã thay mặt gia đình khắc phục hậu quả trả cho anh S số tiền 843.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh S cũng xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường và không đề nghị gì. Chị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: có 01 USB do anh S giao nộp đã được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[10]. Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc xe ô tô BKS 48A-084.25 bị cáo bán cho anh S tại thời điểm đó, chiếc xe đang thế chấp tại ngân hàng nên việc bị cáo thực hiện hành vi mua bán là trái quy định của pháp luật (khi chưa giải chấp). Vì vậy nội dung này của vị luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các nội dung khác, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Viết D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Viết D 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2021.

*Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Viết D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Tỉnh TN;
- Bị cáo (qua Trại giam);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Khánh Hồng

